

BỘ Y TẾ

**HƯỚNG DẪN
QUY TRÌNH KỸ THUẬT
KHÁM BỆNH, CHỮA BỆNH
CHUYÊN NGÀNH CHÂM CỨU**

*(Ban hành kèm theo Quyết định số 792/QĐ-BYT
ngày 12 tháng 03 năm 2013 của Bộ trưởng Bộ Y tế)*

**NHÀ XUẤT BẢN Y HỌC
HÀ NỘI - 2015**

Hà Nội, ngày 12 tháng 3 năm 2013

QUYẾT ĐỊNH
Về việc ban hành Hướng dẫn Quy trình kỹ thuật
khám bệnh, chữa bệnh chuyên ngành Châm cứu

BỘ TRƯỞNG BỘ Y TẾ

Căn cứ Nghị định số 63/2012/NĐ-CP ngày 31/8/2012 của Chính phủ quy định chức năng, nhiệm vụ, quyền hạn và cơ cấu tổ chức của Bộ Y tế;

Xét Biên bản họp của Hội đồng nghiệm thu Hướng dẫn Quy trình kỹ thuật khám bệnh, chữa bệnh chuyên ngành Châm cứu của Bộ Y tế;

Theo đề nghị của Cục trưởng Cục Quản lý Khám, chữa bệnh,

QUYẾT ĐỊNH:

Điều 1. Ban hành kèm theo Quyết định này 467 Hướng dẫn Quy trình kỹ thuật khám bệnh, chữa bệnh chuyên ngành Châm cứu.

Điều 2. Các Hướng dẫn Quy trình kỹ thuật khám bệnh, chữa bệnh chuyên ngành Châm cứu này áp dụng cho tất cả các cơ sở khám bệnh, chữa bệnh có đủ điều kiện thực hiện theo quy định hiện hành.

Điều 3. Quyết định này có hiệu lực từ ngày ký và ban hành.

Điều 4. Các Ông, Bà: Chánh Văn phòng Bộ, Cục trưởng Cục Quản lý Khám, chữa bệnh, Chánh thanh tra Bộ; các Vụ trưởng, Cục trưởng các Vụ, Cục của Bộ Y tế; Giám đốc các Bệnh viện, Viện có giường trực thuộc Bộ Y tế, Giám đốc Sở Y tế các tỉnh, thành phố trực thuộc trung ương; Thủ trưởng Y tế các Bộ, ngành và Thủ trưởng các đơn vị có liên quan chịu trách nhiệm thi hành Quyết định này./.

Nơi nhận:

- Như Điều 4;
- Bộ trưởng (để báo cáo);
- Lưu: VT, KCB.

KT. BỘ TRƯỞNG
THỨ TRƯỞNG
Đã ký

Nguyễn Thị Xuyên

LỜI NÓI ĐẦU

Bộ Y tế đã xây dựng và ban hành Hướng dẫn Quy trình kỹ thuật bệnh viện tập I (năm 1999), tập II (năm 2000) và tập III (năm 2005), các quy trình kỹ thuật đó là quy chuẩn về quy trình thực hiện các kỹ thuật trong khám, chữa bệnh.

Tuy nhiên, trong những năm gần đây khoa học công nghệ trên thế giới phát triển rất mạnh, trong đó có các kỹ thuật công nghệ phục vụ cho ngành y tế trong việc khám bệnh, điều trị, theo dõi và chăm sóc người bệnh. Nhiều kỹ thuật, phương pháp trong khám bệnh, chữa bệnh đã được cải tiến, phát minh, nhiều quy trình kỹ thuật chuyên môn trong khám bệnh, chữa bệnh đã có những thay đổi về mặt nhận thức cũng như về mặt kỹ thuật.

Nhằm cập nhật, bổ sung và chuẩn hóa các tiến bộ mới về số lượng và chất lượng kỹ thuật trong khám bệnh, chữa bệnh, Bộ trưởng Bộ Y tế đã thành lập Ban Chỉ đạo xây dựng Hướng dẫn quy trình kỹ thuật trong khám bệnh, chữa bệnh do Lãnh đạo Bộ Y tế làm Trưởng ban. Trên cơ sở đó Bộ Y tế có các Quyết định thành lập các Hội đồng biên soạn Hướng dẫn Quy trình kỹ thuật trong khám, chữa bệnh theo các chuyên khoa, chuyên ngành mà Chủ tịch Hội đồng là Giám đốc các Bệnh viện chuyên khoa, đa khoa hoặc các chuyên gia hàng đầu của Việt Nam. Các Hội đồng phân công các giáo sư, phó giáo sư, tiến sĩ, bác sĩ chuyên khoa theo chuyên khoa sâu biên soạn các nhóm Hướng dẫn quy trình kỹ thuật. Mỗi Hướng dẫn quy trình kỹ thuật đều được tham khảo các tài liệu trong nước, nước ngoài và chia sẻ kinh nghiệm của các đồng nghiệp thuộc chuyên khoa, chuyên ngành. Việc hoàn chỉnh mỗi Hướng dẫn quy trình kỹ thuật cũng tuân theo quy trình chặt chẽ bởi các Hội đồng khoa học cấp bệnh viện và các Hội đồng nghiệm thu của chuyên khoa đó do Bộ Y tế thành lập. Mỗi Hướng dẫn quy trình kỹ thuật trong khám bệnh, chữa bệnh đảm bảo được nguyên tắc ngắn gọn, đầy đủ, khoa học và theo một thể thức thống nhất.

Hướng dẫn Quy trình kỹ thuật trong khám bệnh, chữa bệnh là tài liệu hướng dẫn chuyên môn kỹ thuật, là cơ sở pháp lý để thực hiện tại các cơ sở khám bệnh, chữa bệnh trong toàn quốc được phép thực hiện kỹ thuật đã được cấp có thẩm quyền phê duyệt theo quy định của Luật Khám bệnh, chữa bệnh đồng thời cũng là cơ sở để xây dựng giá dịch vụ kỹ thuật, phân loại phẫu thuật, thủ thuật và những nội dung liên quan khác. Do số lượng danh mục kỹ thuật trong khám bệnh, chữa bệnh rất lớn mà mỗi Hướng dẫn quy trình kỹ thuật trong khám, chữa bệnh từ khi biên soạn đến khi Quyết định ban hành chứa đựng nhiều yếu tố, điều kiện nghiêm ngặt nên trong một thời gian ngắn không thể xây dựng, biên soạn và ban hành đầy đủ các Hướng dẫn quy trình kỹ thuật. Bộ Y tế sẽ Quyết định ban hành những Hướng dẫn quy trình kỹ thuật trong khám bệnh, chữa bệnh cơ bản, phổ biến theo từng chuyên khoa, chuyên ngành và tiếp tục ban hành bổ sung những quy trình kỹ thuật đối với mỗi chuyên khoa, chuyên ngành nhằm đảm bảo sự đầy đủ theo Danh mục kỹ thuật trong khám bệnh, chữa bệnh.

Để giúp hoàn thành các Hướng dẫn quy trình kỹ thuật này, Bộ Y tế trân trọng cảm ơn, biểu dương và ghi nhận sự nỗ lực tổ chức, thực hiện của lãnh đạo, chuyên viên Cục Quản lý khám, chữa bệnh, sự đóng góp của lãnh đạo các bệnh viện, các giáo sư, phó giáo sư, tiến sĩ, bác sĩ chuyên khoa, chuyên ngành là tác giả hoặc là thành viên của các Hội đồng biên soạn, Hội đồng nghiệm thu Hướng dẫn quy trình kỹ thuật trong khám bệnh, chữa bệnh và các nhà chuyên môn đã tham gia góp ý cho tài liệu.

Trong quá trình biên tập, in ấn tài liệu khó có thể tránh được các sai sót, Bộ Y tế mong nhận được sự góp ý gửi về Cục Quản lý Khám, chữa bệnh - Bộ Y tế 138A - Giảng Võ - Ba Đình - Hà Nội./.

Thư trưởng Bộ Y tế

Trưởng Ban chỉ đạo

PGS. TS. Nguyễn Thị Xuyên

BAN CHỈ ĐẠO

Trưởng Ban chỉ đạo:

PGS.TS. Nguyễn Thị Xuyên, Thứ trưởng Bộ Y tế

Phó Trưởng Ban chỉ đạo:

PGS.TS. Lương Ngọc Khuê, Cục trưởng Cục Quản lý Khám, chữa bệnh

TS. Nguyễn Huy Quang, Vụ trưởng Vụ Pháp chế

Các ủy viên:

PGS.TS. Phạm Vũ Khánh, Cục trưởng Cục Y dược cổ truyền

TS. Nguyễn Hoàng Long, nguyên Phó Vụ trưởng Vụ Kế hoạch - Tài chính

TS. Trần Văn Tiến, nguyên Phó Vụ trưởng Vụ Bảo hiểm Y tế

PGS.TS. Lưu Thị Hồng, Vụ trưởng Vụ Sức khỏe Bà mẹ và Trẻ em

TS. Trần Quý Tường, Phó Cục trưởng Cục Quản lý Khám, chữa bệnh

ThS. Nguyễn Trọng Khoa, Phó Cục trưởng Cục Quản lý Khám, chữa bệnh

PGS.TS. Nguyễn Tiến Quyết, Giám đốc Bệnh viện Hữu Nghị Việt Đức

PGS.TS. Nguyễn Quốc Anh, Giám đốc Bệnh viện Bạch Mai

PGS.TS. Nguyễn Trường Sơn, Giám đốc Bệnh viện Chợ Rẫy

GS.TS. Bùi Đức Phú, Giám đốc Bệnh viện Đa khoa Trung ương Huế

GS.TS. Nguyễn Thanh Liêm, nguyên Giám đốc Bệnh viện Nhi Trung ương

GS.TS. Lê Năm, nguyên Giám đốc Viện Bỏng Lê Hữu Trác

PGS.TS. Đinh Ngọc Sỹ, nguyên Giám đốc Bệnh viện Phổi Trung ương

PGS.TS. Đỗ Như Hôn, Giám đốc Bệnh viện Mắt Trung ương

PGS.TS. Bùi Diệu, Giám đốc Bệnh viện K

PGS.TS. Nguyễn Viết Tiến, nguyên Giám đốc Bệnh viện Phụ - Sản Trung ương

PGS.TS. Trịnh Đình Hải, Giám đốc Bệnh viện Răng - Hàm - Mặt Trung ương

PGS.TS. Võ Thanh Quang, Giám đốc Bệnh viện Tai - Mũi - Họng Trung ương

PGS.TS. Trần Hậu Khang, Giám đốc Bệnh viện Da liễu Trung ương

GS.TS. Nguyễn Anh Trí, Giám đốc Viện Huyết học - Truyền máu Trung ương

PGS.TS. Nghiêm Hữu Thành, Giám đốc Bệnh viện Châm cứu Trung ương

PGS.TS. Trần Quốc Bình, Giám đốc Bệnh viện Y học cổ truyền Trung ương

TS. Nguyễn Văn Tiến, nguyên Giám đốc Bệnh viện Nội tiết Trung ương

Tổ thư ký:

ThS. Nguyễn Đức Tiến, Trưởng phòng Nghiệp vụ Y và dược bệnh viện, Cục Quản lý Khám, chữa bệnh.

BS. Nguyễn Ngọc Khang, Phó Trưởng phòng phụ trách phòng Pháp chế Thanh tra, Cục Quản lý Khám, chữa bệnh

ThS. Lê Tuấn Đồng, Trưởng phòng Phục hồi chức năng và Giám định, Cục Quản lý Khám, chữa bệnh

ThS. Phạm Thị Kim Cúc, Chuyên viên phòng Nghiệp vụ Y và dược bệnh viện, Cục Quản lý Khám, chữa bệnh

ThS. Trần Thị Hồng Hải, Chuyên viên Vụ Bảo hiểm y tế

BAN BIÊN TẬP

Chủ biên:

PGS.TS. Nghiêm Hữu Thành, Giám đốc Bệnh viện Châm cứu Trung ương

Ban thư ký:

ThS. Nguyễn Đức Tiến, Trưởng phòng Nghiệp vụ Y và dược bệnh viện, Cục Quản lý Khám, chữa bệnh

ThS. Phạm Thị Kim Cúc, Chuyên viên phòng Nghiệp vụ Y và dược bệnh viện, Cục Quản lý Khám, chữa bệnh.

TS. Phạm Hồng Vân, Phó trưởng phòng Kế hoạch - Tổng hợp, Bệnh viện Châm cứu Trung ương

BAN BIÊN SOẠN

Hội đồng biên soạn, Hội đồng nghiệm thu

GS.TS. Nguyễn Nhược Kim, Phó Chủ tịch Hội đông y Việt Nam

PGS.TS. Lương Ngọc Khuê, Cục trưởng Cục Quản lý khám, chữa bệnh

PGS.TS. Nghiêm Hữu Thành, Giám đốc Bệnh viện Châm cứu Trung ương

PGS.TS. Trần Quốc Bình, Giám đốc Bệnh viện Y học cổ truyền Trung ương

PGS.TS. Phạm Viết Dữ, Phó Viện trưởng Viện Y học cổ truyền Quân đội

PGS.TS. Nguyễn Bá Quang, Phó Giám đốc Bệnh viện Châm cứu Trung ương

PGS.TS. Vũ Thường Sơn, Phó Giám đốc Bệnh viện Châm cứu Trung ương

PGS.TS. Phạm Thúc Hạnh, Trưởng phòng Nghiên cứu khoa học, Chủ nhiệm Bộ môn Xoa bóp bấm huyệt, Học viện Y Dược cổ truyền Việt Nam

PGS.TS. Trần Quốc Bảo, Chủ nhiệm Bộ môn Y học cổ truyền, Học viện Quân Y

Tham gia biên soạn

PGS.TS. Nghiêm Hữu Thành, Giám đốc Bệnh viện Châm cứu Trung ương

PGS.TS. Nguyễn Bá Quang, Phó Giám đốc Bệnh viện Tuệ Tĩnh, Học viện Y Dược cổ truyền Việt Nam

TS. Nguyễn Viết Thái, Phó Giám đốc Bệnh viện Châm cứu Trung ương

TS. Vũ Thường Sơn, Phó Giám đốc Bệnh viện Châm cứu Trung ương

TS. Nguyễn Diên Hồng, Trưởng phòng Kế hoạch tổng hợp, Bệnh viện Châm cứu Trung ương

TS. Nguyễn Tú Anh, Trưởng khoa Nhi, Bệnh viện Châm cứu Trung ương

ThS. Nguyễn Thái Sơn, Trưởng khoa Ngoại châm tê, Bệnh viện Châm cứu Trung ương

ThS. Nguyễn Ngọc Cảnh, Trưởng khoa Hồi sức cấp cứu, Bệnh viện Châm cứu Trung ương

ThS. Đỗ Hoàng Dũng, Trưởng khoa Điều trị ban ngày, Bệnh viện Châm cứu Trung ương

ThS. Phạm Thị Hương Nga, Trưởng khoa Toàn diện, Bệnh viện Châm cứu Trung ương

ThS. Nguyễn Huy Thịnh, Trưởng khoa Quốc tế, Bệnh viện Châm cứu Trung ương

BS. Nguyễn Tiến Hưng, Trưởng khoa Dưỡng sinh xoa bóp bấm huyệt, Bệnh viện Châm cứu Trung ương

TS. Phạm Hữu Lợi, Phó Trưởng khoa Nội, Bệnh viện Châm cứu Trung ương

TS. Phạm Thị Tuyết Mai, Phó Trưởng khoa Khám bệnh, Bệnh viện Châm cứu Trung ương

ThS. Nguyễn Văn Thủy, Phó Giám đốc Trung tâm nghiên cứu Cai nghiện, Bệnh viện Châm cứu Trung ương

ThS. Trần Văn Thanh, Phó Trưởng khoa Thăm dò chức năng, Bệnh viện Châm cứu Trung ương

ThS. Hoàng Văn Phong, Phó Trưởng khoa Ngoại châm tê, Bệnh viện Châm cứu Trung ương

MỤC LỤC

Lời nói đầu	5
PHẦN I. KỸ THUẬT CHUNG	23
Mai hoa châm	25
Hào châm	28
Mãng châm	30
Điện châm	32
Phương pháp thủy châm (tiêm thuốc vào huyết)	34
Cấy chỉ	36
Ôn châm	38
Cứu	40
Chích lễ	42
Laser châm	44
Từ châm	47
Quy trình kéo giãn cột sống cổ	50
Quy trình kéo giãn cột sống thắt lưng	52
Quy trình tắm được thảo	54
PHẦN II. CHÂM TÊ PHẪU THUẬT	57
Châm tê phẫu thuật glôcôm (glaucome)	59
Châm tê phẫu thuật quặm	62
Châm tê phẫu thuật lác thông thường	65
Châm tê phẫu thuật lấy thể thủy tinh trong bao, ngoài bao, rửa hút các loại cataract già, bệnh lý, sa, lệch, vỡ	68
Châm tê phẫu thuật u xơ vòm mũi họng	71
Châm tê phẫu thuật u cuộn cánh	74
Châm tê phẫu thuật cắt u tuyến mang tai	77
Châm tê phẫu thuật cắt u tuyến nước bọt mang tai	80
Châm tê phẫu thuật viêm tai xương chũm trong viêm tắc tĩnh mạch bên	83
Châm tê phẫu thuật xoang trán	86
Châm tê phẫu thuật xoang sàng hàm	89
Châm tê phẫu thuật nạo xoang triệt để trong viêm xoang do răng	92
Châm tê phẫu thuật cắt toàn bộ tuyến giáp và vét hạch cổ 2 bên	95
Châm tê phẫu thuật cắt toàn bộ tuyến giáp một thùy và vét hạch cổ 1 bên	98
Châm tê phẫu thuật cắt ung thư giáp trạng	101
Châm tê phẫu thuật cắt u nang tuyến giáp	104
Châm tê phẫu thuật cắt u tuyến giáp	107
Châm tê phẫu thuật bóc nhân tuyến giáp	110
Châm tê phẫu thuật cắt u nang giáp móng	113
Châm tê phẫu thuật cắt u nang cạnh cổ	116
Châm tê phẫu thuật amidan	119

Châm tê phẫu thuật cắt u thành sau họng	122
Châm tê phẫu thuật cắt toàn bộ thanh quản	125
Châm tê phẫu thuật sẹo hẹp thanh - khí quản	128
Châm tê phẫu thuật cắt dính thanh quản	131
Châm tê phẫu thuật vùng chân bướm hàm	134
Châm tê phẫu thuật vách ngăn mũi	137
Châm tê phẫu thuật cắt polip mũi	140
Châm tê phẫu thuật cắt hạch lao to vùng cổ	143
Châm tê nhổ răng khôn mọc lệch 90 độ hoặc mọc ngầm dưới lợi, dưới niêm mạc, phải chụp phim răng để chẩn đoán xác định và chọn phương pháp phẫu thuật	146
Châm tê phẫu thuật lấy tủy chân răng một chân hàng loạt 2-3 răng, lấy tủy chân răng nhiều chân	149
Châm tê phẫu thuật khâu vết thương phần mềm vùng đầu - cổ	152
Châm tê phẫu thuật cắt u da đầu lạnh tính đường kính trên 5cm	155
Châm tê phẫu thuật cắt u da đầu lạnh tính đường kính 2 - 5cm	158
Châm tê phẫu thuật cắt tuyến vú mở rộng có vết hạch	161
Châm tê phẫu thuật polip cắt một đoạn đại tràng phải làm hậu môn nhân tạo	164
Châm tê phẫu thuật cắt túi thừa tá tràng	167
Châm tê phẫu thuật tắc ruột do dây chằng	170
Châm tê phẫu thuật thoát vị bẹn	173
Châm tê phẫu thuật cắt u mạc treo có cắt ruột	176
Châm tê phẫu thuật cắt một đoạn đại tràng, làm hậu môn nhân tạo	179
Châm tê phẫu thuật sa trực tràng không cắt ruột	182
Châm tê phẫu thuật nội vị tràng	185
Châm tê phẫu thuật cắt u mạc treo không cắt ruột	188
Châm tê phẫu thuật mở thông dạ dày	191
Châm tê phẫu thuật cắt 2/3 dạ dày do loét, viêm, u lành	194
Châm tê phẫu thuật dẫn lưu áp xe ruột thừa	197
Châm tê phẫu thuật cắt ruột thừa viêm ở vị trí bất thường	200
Châm tê phẫu thuật nối nang tụy - hồng tràng	203
Châm tê phẫu thuật hẹp môn vị phì đại	206
Châm tê phẫu thuật rò hậu môn các loại	209
Châm tê phẫu thuật cắt bỏ trĩ vòng	212
Châm tê phẫu thuật cắt trĩ từ 2 bó trở lên	215
Châm tê phẫu thuật thắt trĩ có kèm bóc tách, cắt một bó trĩ	218
Châm tê phẫu thuật nạo áp - xe lạnh hố chậu	221
Châm tê phẫu thuật nạo áp xe lạnh hố lưng	224
Châm tê phẫu thuật cắt toàn bộ thận và niệu quản	227
Châm tê phẫu thuật lấy sỏi bể thận trong xoang	230
Châm tê phẫu thuật cắt một nửa bàng quang và cắt túi thừa bàng quang	233
Châm tê phẫu thuật dẫn lưu thận qua da	236
Châm tê phẫu thuật dẫn lưu nước tiểu bàng quang	239

Châm tê phẫu thuật dẫn lưu viêm tấy quanh thận, áp xe thận	242
Châm tê phẫu thuật dẫn lưu áp xe khoang Retzius	245
Châm tê phẫu thuật áp xe tuyến tiền liệt	248
Châm tê phẫu thuật cắt dương vật không vết hạch, cắt một nửa dương vật	251
Châm tê phẫu thuật cắt u sùi đầu miệng sáo	254
Châm tê phẫu thuật cắt hẹp bao quy đầu	257
Châm tê phẫu thuật cắt túi thừa niệu đạo	260
Châm tê phẫu thuật mở rộng lỗ sáo	263
Châm tê lấy sỏi niệu đạo	266
Châm tê phẫu thuật cắt u lạnh dương vật	269
Châm tê phẫu thuật u nang thờng tinh	272
Châm tê phẫu thuật tràn dịch màng tinh hoàn	275
Châm tê phẫu thuật u xơ cắt cụt cổ tử cung	278
Châm tê phẫu thuật treo tử cung	281
Châm tê phẫu thuật khâu vòng cổ tử cung	284
Châm tê phẫu thuật cắt polip tử cung	287
Châm tê phẫu thuật cắt u thành âm đạo	290
Châm tê phẫu thuật cứng duỗi khớp gối đơn thuần	293
Châm tê phẫu thuật bàn chân vuông	296
Châm tê phẫu thuật cố định nếp vít gãy hai xương cẳng tay	299
Châm tê phẫu thuật vết thương khớp gối	302
Châm tê phẫu thuật nối gân gấp cổ chân	305
Châm tê phẫu thuật lấy bỏ toàn bộ xương bánh chè	308
Châm tê phẫu thuật cắt cụt cẳng chân	311
PHẦN III. ĐIỆN MÃNG CHÂM	315
Điện mãng châm điều trị hội chứng thất lưng hông	317
Điện mãng châm điều trị béo phì	319
Điện mãng châm điều trị liệt nửa người do tai biến mạch máu não	321
Điện mãng châm điều trị hội chứng dạ dày - tá tràng	324
Điện mãng châm điều trị sa dạ dày	326
Điện mãng châm điều trị tâm căn suy nhược	328
Điện mãng châm điều trị trĩ	331
Điện mãng châm phục hồi chức năng vận động cho trẻ bại liệt	333
Điện mãng châm điều trị liệt do bệnh cơ ở trẻ em	335
Điện mãng châm điều trị liệt do tổn thương đám rối thần kinh cánh tay ở trẻ em	337
Điện mãng châm điều trị sa tử cung	339
Điện mãng châm điều trị rối loạn tiền mãn kinh	341
Điện mãng châm điều trị đái dầm	343
Điện mãng châm điều trị thống kinh	345
Điện mãng châm điều trị rối loạn kinh nguyệt	347
Điện mãng châm điều trị hội chứng tiền đình	349
Điện mãng châm điều trị hội chứng vai gáy	351

Điện mẫn châm điều trị hen phế quản	353
Điện mẫn châm điều trị huyết áp thấp	355
Điện mẫn châm điều trị liệt dây thần kinh VII ngoại biên	357
Điện mẫn châm điện châm điều trị tắc tia sữa	359
Điện mẫn châm điều trị đau dây thần kinh liên sườn	362
Điện mẫn châm điều trị thất vận ngôn	364
Điện mẫn châm điều trị đau dây thần kinh V	367
Điện mẫn châm điều trị liệt tứ chi do chấn thương cột sống	370
Điện mẫn châm điều trị rối loạn thần kinh chức năng do chấn thương sọ não	373
Điện mẫn châm điều trị khàn tiếng	376
Điện mẫn châm điều trị liệt chi trên	379
Điện mẫn châm điều trị liệt chi dưới	382
Điện mẫn châm điều trị đau hố mắt	385
Điện mẫn châm điều trị viêm kết mạc	387
Điện mẫn châm điều trị giảm thị lực	389
Điện mẫn châm điều trị hỗ trợ điều trị nghiện ma túy	391
Điện mẫn châm hỗ trợ điều trị nghiện thuốc lá	395
Điện mẫn châm hỗ trợ điều trị nghiện rượu	397
Điện mẫn châm điều trị táo bón kéo dài	399
Điện mẫn châm điều trị viêm mũi xoang	402
Điện mẫn châm điều trị rối loạn tiêu hóa	404
Điện mẫn châm điều trị đau răng	407
Điện mẫn châm điều trị bệnh viêm khớp dạng thấp	409
Điện mẫn châm điều trị bệnh viêm quanh khớp vai	412
Điện mẫn châm điều trị giảm đau do thoái hóa khớp	414
Điện mẫn châm điều trị bệnh đau lưng	416
Điện mẫn châm điều trị di tinh	419
Điện mẫn châm điều trị liệt dương	422
Điện mẫn châm điều trị rối loạn tiểu tiện	425
Điện mẫn châm điều trị bí đái cơ năng	427
PHẦN IV. ĐIỆN NHĨ CHÂM	429
Điện nhĩ châm điều trị hội chứng tiền đình	431
Điện nhĩ châm điều trị hội chứng vai gáy	433
Điện nhĩ châm điều trị hen phế quản	435
Điện nhĩ châm điều trị huyết áp thấp	438
Điện nhĩ châm điều trị liệt dây thần kinh số VII ngoại biên	440
Điện nhĩ châm điều trị tắc tia sữa	442
Điện nhĩ châm điều trị thiếu năng tuần hoàn não mạn tính	444
Điện nhĩ châm điều trị đau đầu, đau nửa đầu	446
Điện nhĩ châm điều trị mất ngủ	449
Điện nhĩ châm điều trị stress	451
Điện nhĩ châm điều trị nôn	454

Điện nhĩ châm điều trị nấc	456
Điện nhĩ châm điều trị cảm mạo	458
Điện nhĩ châm hỗ trợ điều trị viêm amidan	460
Điện nhĩ châm điều trị béo phì	462
Điện nhĩ châm điều trị liệt nửa người do tai biến mạch máu não	465
Điện nhĩ châm điều trị hội chứng dạ dày - tá tràng	467
Điện nhĩ châm phục hồi chức năng cho trẻ bại liệt	469
Điện nhĩ châm điều trị giảm thính lực	471
Điện nhĩ châm hỗ trợ điều trị chứng tự kỷ ở trẻ em	473
Điện nhĩ châm điều trị chậm phát triển trí tuệ ở trẻ bại não	475
Điện nhĩ châm phục hồi chức năng ở trẻ bại não	477
Điện nhĩ châm điều trị cơn đau quặn thận	479
Điện nhĩ châm điều trị viêm bàng quang	481
Điện nhĩ châm điều trị di tinh	483
Điện nhĩ châm điều trị liệt dương	485
Điện nhĩ châm điều trị rối loạn tiểu tiện	487
Điện nhĩ châm điều trị bí đái cơ năng	489
Điện nhĩ châm điều trị cơn động kinh cục bộ	491
Điện nhĩ châm điều trị sa tử cung	493
Điện nhĩ châm điều trị hội chứng tiền mãn kinh	495
Điện nhĩ châm điều trị thất vận ngôn	498
Điện nhĩ châm điều trị đau dây thần kinh V	500
Điện nhĩ châm điều trị liệt tứ chi do chấn thương cột sống	502
Điện nhĩ châm điều trị rối loạn thần kinh chức năng sau chấn thương sọ não	504
Điện nhĩ châm điều trị khàn tiếng	506
Điện nhĩ châm điều trị rối loạn cảm giác đầu chi	508
Điện nhĩ châm điều trị liệt chi trên	510
Điện nhĩ châm điều trị liệt chi dưới	512
Điện nhĩ châm điều trị thống kinh	514
Điện nhĩ châm điều trị rối loạn kinh nguyệt	516
Điện nhĩ châm điều trị đau hồ mắt	518
Điện nhĩ châm điều trị viêm kết mạc	520
Điện nhĩ châm điều trị viêm thần kinh thị giác sau giai đoạn cấp	522
Điện nhĩ châm điều trị giảm thị lực	524
Phương pháp điện nhĩ châm hỗ trợ điều trị nghiện ma túy	526
Phương pháp điện nhĩ châm điều trị táo bón	529
Điện nhĩ châm điều trị viêm mũi xoang	532
Điện nhĩ châm hỗ trợ cai nghiện thuốc lá	534
Điện nhĩ châm chữa rối loạn tiêu hóa	536
Điện nhĩ châm điều trị đau răng	539
Điện nhĩ châm hỗ trợ điều trị cai nghiện rượu	541
Điện nhĩ châm điều trị bệnh viêm khớp dạng thấp	543

Điều trị điện nhĩ châm viêm quanh khớp vai	545
Điện nhĩ châm điều trị bệnh thoái hóa khớp	547
Điện nhĩ châm điều trị bệnh đau lưng	549
Điện nhĩ châm điều trị ù tai	551
Điện nhĩ châm điều trị giảm khúu giác	553
Điện nhĩ châm điều trị liệt rễ, đám rối, dây thần kinh	555
Điện nhĩ châm điều trị rối loạn cảm giác nông	557
Điện nhĩ châm điều trị rối loạn thần kinh thực vật	559
Điện nhĩ châm điều trị giảm đau do ung thư	561
Điện nhĩ châm điều trị giảm đau do Zona	563
Điện nhĩ châm điều trị viêm đa rễ, dây thần kinh	565
Điện nhĩ châm điều trị chứng Tic cơ mặt	567
PHẦN V. CÂY CHỈ	569
Cây chỉ điều trị liệt nửa người do tai biến mạch máu não	571
Cây chỉ điều trị tâm căn suy nhược	573
Cây chỉ điều trị viêm mũi dị ứng	575
Cây chỉ điều trị sa dạ dày	577
Cây chỉ điều trị hội chứng dạ dày	579
Cây chỉ điều trị mày đay	581
Cây chỉ điều trị vẩy nến	583
Cây chỉ điều trị giảm thính lực	585
Cây chỉ điều trị giảm thị lực	587
Cây chỉ điều trị hội chứng tự kỷ ở trẻ em	589
Cây chỉ điều trị liệt tay do tổn thương đám rối thần kinh cánh tay	591
Cây chỉ điều trị chậm phát triển trí tuệ ở trẻ bại não	593
Cây chỉ phục hồi chức năng vận động ở trẻ bại não	595
Cây chỉ điều trị hội chứng thất lưng hông	597
Cây chỉ điều trị đau đầu, đau nửa đầu cơ năng	599
Cây chỉ điều trị mất ngủ	601
Cây chỉ điều trị nấc	603
Cây chỉ điều trị hội chứng tiền đình	605
Cây chỉ điều trị hội chứng vai gáy	607
Cây chỉ điều trị hen phế quản	609
Cây chỉ điều trị huyết áp thấp	611
Cây chỉ điều trị liệt dây thần kinh VII ngoại biên	613
Cây chỉ điều trị thiếu năng tuần hoàn não mạn tính	615
Cây chỉ điều trị đau dây thần kinh liên sườn	617
Cây chỉ điều trị thất vận ngôn	619
Cây chỉ điều trị liệt tứ chi do chấn thương cột sống	621
Cây chỉ điều trị rối loạn thần kinh chức năng sau chấn thương sọ não	623
Cây chỉ điều trị hội chứng ngoại tháp	625
Cây chỉ điều trị khàn tiếng	627

Cây chỉ điều trị liệt chi trên	629
Cây chỉ điều trị liệt chi dưới	631
Cây chỉ hỗ trợ điều trị nghiện ma túy	633
Cây chỉ điều trị hỗ trợ điều trị nghiện thuốc lá	636
Cây chỉ điều trị hỗ trợ điều trị nghiện rượu	638
Cây chỉ điều trị viêm mũi xoang	640
Cây chỉ chữa rối loạn tiêu hóa	642
Cây chỉ điều trị táo bón kéo dài	644
Cây chỉ điều trị bệnh viêm khớp dạng thấp	647
Cây chỉ điều trị bệnh viêm quanh khớp vai	649
Cây chỉ điều trị đau do thoái hóa khớp	651
Cây chỉ điều trị bệnh đau lưng	654
Cây chỉ điều trị đái dầm	656
Cây chỉ điều trị cơn động kinh cục bộ	658
Cây chỉ điều trị rối loạn kinh nguyệt	660
Cây chỉ điều trị đau bụng kinh	662
Cây chỉ điều trị sa sinh dục	664
Cây chỉ điều trị hội chứng tiền mãn kinh	666
Cây chỉ điều trị di tinh	668
Cây chỉ điều trị liệt dương	670
Cây chỉ điều trị rối loạn tiểu tiện	672
PHẦN VI. ĐIỆN CHÂM	675
Điện châm điều trị hội chứng tiền đình	677
Điện châm điều trị huyết áp thấp	679
Điện châm điều trị thiếu năng tuần hoàn não mạn tính	681
Điện châm điều trị stress	683
Điện châm điều trị cảm mạo	686
Điện châm điều trị viêm amidan	688
Điện châm điều trị bệnh trĩ	690
Điện châm điều trị phục hồi chức năng cho trẻ bại liệt	692
Điện châm hỗ trợ điều trị bệnh tự kỷ ở trẻ em	694
Điện châm điều trị liệt tay do tổn thương đám rối thần kinh cánh tay	696
Điện châm điều trị chậm phát triển trí tuệ ở trẻ bại não	698
Điện châm phục hồi chức năng vận động ở trẻ bại não	700
Điện châm điều trị cơn đau quặn thận	703
Điện châm điều trị viêm bàng quang	705
Điện châm điều trị rối loạn tiểu tiện	707
Điện châm điều trị bí đái cơ năng	709
Điện châm điều trị sa sinh dục nữ	711
Điện châm điều trị hội chứng tiền mãn kinh	713
Điện châm điều trị liệt tứ chi do chấn thương cột sống	716
Điện châm điều trị rối loạn thần kinh chức năng sau chấn thương sọ não	718

Điện châm điều trị hội chứng ngoại tháp	720
Điện châm điều trị khàn tiếng	722
Điện châm điều trị rối loạn cảm giác đầu chi	724
Điện châm điều trị liệt chi trên	726
Điện châm điều trị chắp lẹo	728
Điện châm điều trị đau hố mắt	730
Điện châm điều trị viêm kết mạc	732
Điện châm điều trị viêm thần kinh thị giác sau giai đoạn cấp	734
Điện châm điều trị lác cơ năng	736
Điện châm điều trị rối loạn cảm giác nông	738
Điện châm hỗ trợ điều trị nghiện thuốc lá	741
Điện châm hỗ trợ điều trị nghiện rượu	743
Điện châm điều trị viêm mũi xoang	746
Điện châm điều trị đau răng	748
Điện châm điều trị đau do thoái hóa khớp	750
Điện châm điều trị ù tai	753
Điện châm điều trị giảm khứu giác	755
Điện châm điều trị liệt do tổn thương đám rối dây thần kinh	757
Điện châm điều trị rối loạn thần kinh thực vật	760
Điện châm điều trị giảm đau do ung thư	762
Điện châm điều trị giảm đau do Zona	764
Điện châm điều trị liệt do viêm đa rễ, dây thần kinh	766
Điện châm điều trị chứng tic cơ mặt	768
PHẦN VII. THỦY CHÂM	771
Thủy châm điều trị hội chứng thắt lưng hông	773
Thủy châm điều trị đau đầu, đau nửa đầu	775
Thủy châm điều trị mất ngủ	777
Thủy châm điều trị stress	779
Thủy châm điều trị nấc	781
Thủy châm điều trị cảm mạo và cúm	783
Thủy châm điều trị viêm amidan	785
Thủy châm điều trị béo phì	787
Thủy châm điều trị liệt nửa người do tai biến mạch máu não	789
Thủy châm điều trị hội chứng dạ dày - tá tràng	791
Thủy châm điều trị bệnh sa dạ dày	793
Thủy châm điều trị bệnh trĩ	795
Thủy châm điều trị bệnh vẩy nến	797
Thủy châm điều trị mày đay	799
Thủy châm điều trị bệnh viêm mũi dị ứng	801
Thủy châm điều trị bệnh tâm căn suy nhược	803
Thủy châm điều trị bại liệt ở trẻ em	805
Thủy châm điều trị giảm thính lực	807

Thủy châm điều trị liệt trẻ em	809
Thủy châm điều trị bệnh tự kỷ ở trẻ em	811
Thủy châm điều trị do tổn thương đám rối thần kinh cánh tay ở trẻ em	813
Thủy châm điều trị chậm phát triển trí tuệ ở trẻ bại não	815
Thủy châm phục hồi chức năng vận động ở trẻ bại não	817
Thủy châm điều trị cơn động kinh cục bộ	819
Thủy châm điều trị sa tử cung	821
Thủy châm điều trị rối loạn tiền mãn kinh	823
Thủy châm điều trị kinh thống kinh	825
Thủy châm điều trị rối loạn kinh nguyệt	827
Thủy châm điều trị đái dầm	829
Thủy châm điều trị hội chứng tiền đình	831
Thủy châm điều trị đau vai gáy	833
Thủy châm điều trị hen phế quản	835
Thủy châm điều trị huyết áp thấp	837
Thủy châm điều trị thiếu năng tuần hoàn não mạn tính	839
Thủy châm điều trị liệt dây thần kinh VII ngoại biên	841
Thủy châm điều trị đau dây thần kinh liên sườn	843
Thủy châm điều trị thất vận ngôn	845
Thủy châm điều trị đau dây thần kinh số V	847
Thủy châm điều trị liệt tứ chi do chấn thương cột sống	849
Thủy châm điều trị loạn chức năng do chấn thương sọ não	851
Thủy châm điều trị hội chứng ngoại tháp	853
Thủy châm điều trị khàn tiếng	855
Thủy châm điều trị rối loạn cảm giác đầu chi	857
Thủy châm điều trị liệt chi trên	859
Thủy châm điều trị liệt hai chi dưới	861
Thủy châm điều trị sụp mí	863
Thủy châm hỗ trợ điều trị nghiện ma túy	865
Thủy châm hỗ trợ điều trị nghiện thuốc lá	868
Thủy châm hỗ trợ điều trị nghiện rượu	870
Thủy châm điều trị viêm mũi xoang	872
Thủy châm chữa rối loạn tiêu hóa	874
Thủy châm điều trị đau răng	876
Thủy châm điều trị táo bón kéo dài	878
Thủy châm hỗ trợ điều trị bệnh viêm khớp dạng thấp	880
Thủy châm điều trị đau do thoái hóa khớp	882
Thủy châm điều trị bệnh viêm quanh khớp vai	885
Thủy châm điều trị đau lưng	887
Thủy châm điều trị bệnh hồ mắt	889
Thủy châm điều trị viêm thần kinh thị giác sau giai đoạn cấp	891
Thủy châm điều trị lác cơ năng	893

Thủy châm điều trị giảm thị lực	895
Thủy châm điều trị viêm bàng quang	897
Thủy châm điều trị di tinh	899
Thủy châm điều trị liệt dương	910
Thủy châm điều trị rối loạn tiểu tiện	903
Thủy châm điều trị bí đái cơ năng	905
PHẦN VIII. XOA BÓP BẨM HUYỆT	907
Xoa bóp bấm huyệt điều trị liệt chi trên	909
Xoa bóp bấm huyệt điều trị liệt chi dưới	911
Xoa bóp bấm huyệt điều trị liệt nửa người do tai biến mạch máu não	913
Xoa bóp bấm huyệt điều trị hội chứng thắt lưng hông	916
Xoa bóp bấm huyệt điều trị liệt do viêm não	918
Xoa bóp bấm huyệt điều trị chậm phát triển trí tuệ ở trẻ bại não	921
Xoa bóp bấm huyệt phục hồi chức năng vận động ở trẻ bại não	923
Xoa bóp bấm huyệt điều trị cứng khớp chi trên	925
Xoa bóp bấm huyệt điều trị cứng khớp chi dưới	927
Xoa bóp bấm huyệt điều trị choáng ngất	929
Xoa bóp bấm huyệt điều trị chứng tự kỷ ở trẻ em	931
Xoa bóp bấm huyệt điều trị ù tai	933
Xoa bóp bấm huyệt điều trị giảm khứ giác	935
Xoa bóp bấm huyệt điều trị liệt do bệnh của cơ	937
Xoa bóp bấm huyệt hỗ trợ điều trị cai nghiện rượu	939
Xoa bóp bấm huyệt hỗ trợ cai nghiện thuốc lá	941
Xoa bóp bấm huyệt hỗ trợ cai nghiện ma túy	943
Xoa bóp bấm huyệt điều trị tâm căn suy nhược	945
Xoa bóp bấm huyệt điều trị hội chứng ngoại tháp	948
Xoa bóp bấm huyệt điều trị đau đầu, đau nửa đầu	950
Xoa bóp bấm huyệt điều trị mất ngủ	952
Xoa bóp bấm huyệt điều trị stress	955
Xoa bóp bấm huyệt điều trị thiếu máu não mạn tính	958
Xoa bóp bấm huyệt điều trị tổn thương rễ, đám rối dây thần kinh	960
Xoa bóp bấm huyệt điều trị đau dây thần kinh số V	962
Xoa bóp bấm huyệt điều trị liệt thần kinh số VII ngoại biên	964
Xoa bóp bấm huyệt điều trị sụp mi	966
Xoa bóp bấm huyệt điều trị viêm thần kinh thị giác sau giai đoạn cấp	968
Xoa bóp bấm huyệt điều trị lác	970
Xoa bóp bấm huyệt điều trị giảm thị lực	972
Xoa bóp bấm huyệt điều trị hội chứng tiền đình	974
Xoa bóp bấm huyệt điều trị giảm thính lực	976
Xoa bóp bấm huyệt điều trị viêm mũi xoang	978
Xoa bóp bấm huyệt điều trị hen phế quản	980
Xoa bóp bấm huyệt điều trị tăng huyết áp	982

Xoa bóp bấm huyết điều trị huyết áp thấp	984
Xoa bóp bấm huyết điều trị đau dây thần kinh liên sườn	986
Xoa bóp bấm huyết điều trị hội chứng dạ dày - tá tràng	988
Xoa bóp bấm huyết điều trị nấc	990
Xoa bóp bấm huyết điều trị viêm khớp dạng thấp	992
Xoa bóp bấm huyết điều trị thoái hóa khớp	994
Xoa bóp bấm huyết điều trị đau lưng	996
Xoa bóp bấm huyết điều trị viêm quanh khớp vai	998
Xoa bóp bấm huyết điều trị hội chứng vai gáy	1000
Xoa bóp bấm huyết điều trị chứng Tic cơ mặt	1002
Xoa bóp bấm huyết điều trị rối loạn cảm giác đầu chi	1004
Xoa bóp bấm huyết điều trị tắc tia sữa	1006
Xoa bóp bấm huyết điều trị rối loạn kinh nguyệt	1008
Xoa bóp bấm huyết điều trị thống kinh	1011
Xoa bóp bấm huyết điều trị rối loạn tiền mãn kinh	1013
Xoa bóp bấm huyết điều trị táo bón	1016
Xoa bóp bấm huyết điều trị rối loạn tiêu hóa (chứng tiết tả)	1018
Xoa bóp bấm huyết điều trị rối loạn cảm giác nông	1020
Xoa bóp bấm huyết điều trị bí đái cơ năng	1023
Xoa bóp bấm huyết điều trị rối loạn thần kinh thực vật	1025
Xoa bóp bấm huyết điều trị béo phì	1027
Xoa bóp bấm huyết điều trị rối loạn chức năng vận động sau chấn thương sọ não	1029
Xoa bóp bấm huyết điều trị liệt tứ chi do chấn thương cột sống	1031
Xoa bóp bấm huyết điều trị giảm đau sau phẫu thuật	1033
Xoa bóp bấm huyết điều trị giảm đau bệnh ung thư	1035
Xoa bóp bấm huyết điều trị đái dầm	1037
Xoa bóp bấm huyết điều trị hội chứng phân ly	1039
PHẦN IX. CỨU	1041
Cứu điều trị hội chứng thắt lưng hông thể phong hàn	1043
Cứu điều trị đau đầu, đau nửa đầu thể hàn	1045
Cứu điều trị nấc thể hàn	1047
Cứu điều trị ngoại cảm phong hàn	1049
Cứu điều trị khàn tiếng thể hàn	1051
Cứu điều trị rối loạn cảm giác đầu chi thể hàn	1053
Cứu điều trị liệt chi trên thể hàn	1055
Cứu điều trị liệt chi dưới thể hàn	1057
Cứu điều trị liệt nửa người thể hàn	1059
Cứu điều trị liệt dây thần kinh số VII ngoại biên thể hàn	1061
Cứu điều trị đau vai gáy cấp thể hàn	1064
Cứu điều trị giảm thính lực thể hàn	1066
Cứu hỗ trợ điều trị bệnh tự kỷ thể hàn	1068

Cứu điều trị chậm phát triển trí tuệ ở trẻ bại não	1070
Cứu trị di tinh thể hàn	1072
Cứu điều trị liệt dương thể hàn	1074
Cứu điều trị rối loạn tiêu hóa thể hàn	1076
Cứu trị bí đái thể hàn	1078
Cứu điều trị sa tử cung thể hàn	1080
Cứu điều trị đau bụng kinh thể hàn	1082
Cứu điều trị rối loạn kinh nguyệt thể hàn	1084
Cứu điều trị đái dầm thể hàn	1086
Cứu điều trị đau lưng thể hàn	1088
Cứu điều trị giảm khứu giác thể hàn	1090
Cứu điều trị rối loạn thần kinh thực vật thể hàn	1092
Cứu điều trị cảm cúm thể hàn	1094
Cứu điều trị rối loạn tiêu hóa thể hàn	1096
Cứu hỗ trợ điều trị nghiện ma túy thể hàn	1098
PHẦN X. GIÁC HƠI	1101
Giác hơi điều trị ngoại cảm phong hàn	1103
Giác hơi điều trị ngoại cảm phong nhiệt	1105
Giác hơi điều trị các chứng đau	1107
Giác hơi điều trị cảm cúm	1109